

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN P

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 15/11/2021

V/v: tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hùng Phước

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Cum Anh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Kiều Ph**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp P1, xã T1, huyện P2, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bi đơn: ông **Lê Hiếu T**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: ấp N1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kiều Ph trình bày: bà và ông Lê Hiếu T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện P1, tỉnh Hậu Giang vào ngày 14/12/2018. Bà Ph và ông T chung sống hạnh phúc được khoảng 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không chăm lo làm ăn và thường xuyên gây sự cự cãi với bà Ph, bà Ph và ông T đã sống ly thân hơn 01 năm. Nay bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hiếu T. Về con chung thì giữa bà Ph và ông T không có con chung. Ngoài ra, bà Ph và ông T cũng không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án thụ lý vụ kiện là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kiều Ph và ông Lê Hiếu T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện P1, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 14/12/2018, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, quan hệ pháp luật trên do Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Hiếu T không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 21/6/2021, ngày 14/7/2021 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử công khai vào ngày 28/9/2021 nhưng ông T vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn Lê Hiếu T vẫn vắng mặt. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện P có nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều Ph. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều Ph và bị đơn Lê Hiếu T.

[3] Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kiều Ph trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do giữa bà Ph và ông T bất đồng quan điểm, ông T không chăm lo làm ăn mà thường xuyên gây sự vô cớ dẫn đến cự cãi, mặc dù bà Ph đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, hiện nay bà Ph và ông T cũng không còn chung sống nên bà Ph yêu cầu ly hôn. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Lê Hiếu T nhưng việc ông T không đến tham dự các phiên hòa giải tại Tòa án cũng cho thấy ông T không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà Ph và ông T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều Ph là có cơ sở chấp nhận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều Ph.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị Kiều Ph được ly hôn với ông Lê Hiếu T.

- *Về con chung*: không có

- *Về tài sản chung, nợ chung*: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Ph nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 018093 ngày 28/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã T1;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An